

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC , TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khảm
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y , tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 25/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T ; sinh ngày 20/10/1982; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thị E (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; có 03 tiền án.

1. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 357/2011/HSST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

2. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2014/HSST ngày 18/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

3. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người bị hại:

Bà Trần Thị S, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện Y , tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Triệu Thị H, sinh năm 1992 (có mặt)

Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/4/2017, Trần Văn T rủ Nguyễn Văn T đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu sài. Lúc này anh Nguyễn Hồng Q ở cùng thôn điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS 88G1-301.15 đến gửi tại nhà T để đi ăn cưới. Thấy vậy, Trần Văn T hỏi mượn xe đi có việc thì anh Q đồng ý. Trần Văn T chuẩn bị 01 con dao tự chế, 01 bao tải xác rắn có khoét một số lỗ thủng, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 thông lọng bằng dây thép đúc vào trong cốp xe. Sau Trần Văn T đèo Nguyễn Văn T đi về xã A , huyện Y , tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi Trần Văn T gọi điện cho 01 đối tượng là Tuấn hẹn ra bến đò Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Tới đê Trung ương thuộc xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Nguyễn Văn T xuống xe đứng chờ còn Trần Văn T điều khiển xe đến bến đò Chu Phan gặp Tuấn. Tại đây, Tuấn cho mượn 01 chiếc kích điện, 01 chiếc BKS 29Z1-074.10, T tháo bỏ BKS 88G1-301.15 gài vào giá đỡ hàng phía trước, đồng thời thay BKS 29Z1-074.10 vào xe và đầu nối kích điện dây thông lọng với bình ắc quy xe máy rồi quay lại đón Nguyễn Văn T. Do không biết sử dụng kích điện nên Nguyễn Văn T cầm lái còn Trần Văn T ngồi sau chỉ đường và trực tiếp sử dụng kích điện để câu trộm chó. Đến thôn 1 xã A , thấy 01 con chó đực lông màu xám- vàng chạy từ trong trang trại của bà Trần Thị S ra đường dân sinh, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô áp sát, Trần Văn T ngồi sau dùng thông lọng quàng vào cổ con chó đồng thời bật kích điện làm con chó bị ngất. Các đối tượng kéo lê con chó khoảng 10m thì dừng lại. Trần Văn T cho con chó vào bao tải đặt ở giá đỡ hàng phía trước rồi lên xe chạy trốn. Khi T điều khiển xe đến khu vực đê bồi thuộc thôn 7 xã A để tiếp tục bắt trộm chó thì xảy ra va chạm với một xe mô tô do một người điều khiển không rõ là ai, khiến các đối tượng bị ngã, lúc này quần chúng nhân dân phát hiện hô hoán bắt được Nguyễn Văn T, còn Trần Văn T trốn thoát được.

Nhận được đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng có liên quan đến vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 88G1-301.15 bị cháy hoàn toàn, 01 chiếc

BKS 29Z1-074.10, một con dao tự chế dạng dao quắm đầu vát nhọn, một bật lửa ga đã bị vỡ và 01 con chó đực lông màu xám- vàng để điều tra xử lý theo luật định.

Ngày 08/5/2017 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận con chó đực lông màu xám- vàng trọng lượng 15,9 kg trị giá 1.272.000 đồng. Cơ quan Điều tra đã trả lại con chó cho bà Trần Thị S quản lý, chăm sóc, nay bà S không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô Trần Văn T mượn của anh Nguyễn Hồng Q Hội đồng định giá kết luận trị giá 19.000.000 đồng.

Nguyễn Văn T và Trần Văn T cùng đi ăn trộm chó, tuy nhiên tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng. Qua xác minh Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Yên Lạc đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T 1.000.000 đồng. Trong quá trình bắt giữ Nguyễn Văn T bị một số quần chúng nhân dân không rõ là ai truy đuổi đánh bị thương phải đi điều trị, do thương tích không lớn, T từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì nên cơ quan Điều tra không đề nghị xử lý.

Người thanh niên tên là Tuấn có cho Trần Văn T mượn kích điện và BKS xe mô tô T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi bỏ trốn T đã làm mất điện thoại nên không nhớ số của Tuấn đã lưu giữ. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không làm rõ nhân thân, lai lịch của Tuấn như T khai nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Chiếc xe mô tô BKS 88G1-301.15 qua điều tra làm rõ là của vợ chồng anh Nguyễn Hồng Q cho T mượn. Anh Q không biết T dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp, nay vợ chồng anh Q không có yêu cầu đề nghị gì về mặt dân sự. Đối với chiếc xe mô tô bị cháy T khai khi bật kích điện với ắc quy rồi xảy ra va chạm với xe mô tô khác bị đổ ra đường xăng dầu loang ra nên xe bị cháy, T không nhìn thấy ai đốt xe. Ngoài ra, T cũng khai nhận khi bị bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã A thì thấy xe bị đổ ra đường nhưng không hư hỏng gì và không nhìn thấy ai có hành vi đốt xe. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không đủ căn cứ làm rõ hành vi hủy hoại tài sản xảy ra, nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với con dao quắm T chuẩn bị dùng làm hung khí để đi trộm cắp cùng chiếc bật lửa ga không còn giá trị sử dụng. Còn chiếc BKS 29Z1-074.10 qua tra cứu, xác minh được cấp cho xe mô tô thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị V, ở thôn N, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội. Xe và BKS bị mất từ khoảng tháng 12/2014, bà V đã trình báo với cơ quan Công an. Nay Công an huyện Yên Lạc đã có văn bản trao đổi với Công an huyện M, thành phố Hà Nội để phối hợp giải quyết. Chiếc BKS 88G1-301.15, sau khi tháo ra để trên giá đèo hàng, các đối tượng đã làm rơi trên đường đi trộm cắp nay không xác định được ở đâu. Cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không

thu giữ được. Chiếc khung xe máy cùng BKS 29Z1-074.10 sẽ lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Yên Lạc để xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Xác nhận cơ quan Điều tra đã trả cho bà Trần Thị S một con chó. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga đã vỡ và 01 con dao quắm của Trần Văn T.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 19 giờ ngày 30/4/2017 T đèo Nguyễn Văn T bằng xe mô tô đi đến địa bàn huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để trộm cắp tài sản. Khi đến đường bê tông thôn 1, xã A, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, các đối tượng đã trộm cắp của gia đình bà Trần Thị S một con chó đực lông màu xám- vàng nặng 15,9 kg trị giá 1.272.000 đồng thì bị quần chúng nhân dân phát hiện và bắt giữ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với lời khai của người làm chứng, cùng với vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Phù hợp với nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là rõ ràng, đúng sự thật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng

hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự an tại khu vực, gây tâm lý hoang mang, nghi ngờ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Nên hành vi đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa đối với người khác.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T tuổi đời còn trẻ, có trình độ hiểu biết pháp luật nhất định, nhưng không chịu lao động và làm ăn chân chính để nuôi sống bản thân, mà thích đàn đúm, tụ tập, ăn chơi rồi dẫn đến việc phạm tội, nay phải chịu sự phán quyết của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân cấp huyện ba lần xử phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo một mức án cao, nhưng xét thấy ở cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Như vậy mới có điều kiện để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố mẹ đã chết, bản thân không có vợ con, nghề nghiệp, nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 01 con chó, cơ quan Điều tra đã trao trả cho bà Trần Thị S. Nay bà S không yêu cầu T phải bồi thường gì về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chiếc xe mô tô BKS 88G1-301.15 của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q cho Trần Văn T mượn, đã bị cháy toàn bộ chỉ còn lại khung xe. Tại phiên tòa vợ chồng chị H không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cần xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã trao trả cho bà Trần Thị S 01 con chó.

Cần tịch thu tiêu hủy chiếc bật lửa ga đã bị vỡ và 01 con dao quắm của Trần Văn T không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga đã bị vỡ và 01 con dao quắm của Trần Văn T (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc ngày 28/8/2017).

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc ;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Lạc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã P - B ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Xuân Chinh

